

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỐ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

Số: 09/2025/QĐST-DS

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phố Yên, ngày 10 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 26; khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 106/2024/TLST – DS ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ (Seabank)

Địa chỉ trụ sở: 198 T.Q.K, phường Lý Thái T, quận Hoàn K, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Tàn – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lã Thị H – Phó Giám đốc Xử lý nợ.

Người được uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Hải V – Chuyên viên xử lý nợ.

- Bị đơn:

1. Ông Lê Quang V, sinh năm 1981

2. Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1992

Đều địa chỉ: xóm N, xã T.C, thành phố , Thái Nguyên.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn T, sinh năm 1974

2. Bà Vi Thị S, sinh năm 1976

Đều địa chỉ: xóm N, xã T.C, thành phố P, Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải thanh toán: Bị đơn ông Lê Quang V và bà Trịnh Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (Seabank) số tiền khoản nợ của đồng tín dụng từng lần số: 14472744.21.07.2017/HĐTD ngày 21/7/2017 tính đến ngày 01/6/2025 là: 404.599.266 đồng (Bốn trăm linh bốn triệu năm trăm chín mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó, nợ gốc là: 244.872.903 đồng (Hai trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm linh ba đồng), nợ lãi trong hạn là: 83.535.838 đồng (Tám mươi ba triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi tám đồng), nợ lãi quá hạn là: 76.190.525 đồng (Bảy mươi sáu triệu một trăm chín mươi nghìn năm trăm hai mươi lăm đồng). Ông Lê Quang V, bà Trịnh Thị H thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ các khoản tiền lãi, phạt, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trên kể từ ngày 02/6/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.2. Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Lê Quang V, bà Trịnh Thị H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đ (SeaBank) có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với tại thửa đất số: 394, tờ bản đồ số: 8, diện tích: 724m², địa chỉ: xã Thành Công, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 305903, số vào Sổ cấp GCN: CS 00433 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 09/8/2017 mang tên ông Lê Văn T, bà Vi Thị S để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì ông Lê Quang V, bà Trịnh Thị H vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ (SeABank) cho đến khi tất toán toàn bộ các khoản vay.

2.3. Về án phí: Bị đơn ông Lê Quang V và bà Trịnh Thị H tự nguyện chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.091.985 đồng (Mười triệu không trăm chín mươi một nghìn chín trăm tám mươi lăm đồng) nộp vào ngân sách nhà nước. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tiền tạm ứng án

phí là 9.523.350đ (Chín triệu năm trăm hai mươi ba nghìn ba trăm năm mươi đồng) đã nộp theo biên lai số 0001397 ngày 23/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên.

Về chi phí tố tụng: Bị đơn ông Lê Quang V và Trịnh Thị H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Ngân hàng TMCP Đ đã nộp tạm ứng chi phí **số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)** và đã chi phí hết. **Nay thu của ông V, bà H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)** để thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát ND TP. Phổ Yên
- Chi cục THADS TP. Phổ Yên,
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Âu Văn Hồ

